TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2025/KDTM-ST
Ngày: 19 - 9 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quang
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 *Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**; trụ sở: Số H đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn T, ông Nguyễn Văn C; địa chỉ: Tầng D, số A đường P, phường V, quận H, thành phố Đà Nẵng (Theo Văn bản uỷ quyền số 4593/2025/UQ-KHCN ngày 16/02/2025, Văn bản uỷ quyền số 386/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024). *Có mặt*

- Bị đơn: Bà **Đinh Thị T1**, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L (nay là Tổ C, phường H), thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Thanh P**, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L (nay là Tổ C, phường H), thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V trình bày:*

Ngày 07/3/2023, bà Đinh Thị T1 và ông Võ Thanh P đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2302247461487 để thế chấp xe ôtô nhãn hiệu HYUNHDAI, Biển số đăng ký: 43E-016.08, số khung: MF3PB812EPJ0547777, số máy: G4FLNQ177857 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43035501 do Phòng C1 - Công an thành phố Đ cấp ngày 02/3/2023, Đinh Thị T1 đứng tên chủ xe cho Ngân hàng TMCP V chi nhánh Đ để đảm bảo cho các khoản vay giữa các bên, tài sản này đã đăng ký bảo đảm vào ngày 07/3/2023.

Cũng trong ngày 07/3/2023, Ngân hàng TMCP V chi nhánh Đ và bà Đinh Thị T1 ký kết Hợp đồng cho vay số LN2302248461487. Theo thỏa thuận, ngân hàng cho bà T1 vay số tiền 514.000.000 đồng, thời hạn vay: 96 tháng, mục đích để mua xe ôtô hiệu HYUNHDAI. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 13%/năm, được điều chỉnh theo quy định tại hợp đồng. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 14/8/2024, Ngân hàng TMCP V chi nhánh Đ và bà Đinh Thị T1 tiếp tục ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo đó bà T1 được cấp hạn mức thẻ tín dụng 20.000.000 đồng, mục đích để phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất theo Biểu mẫu lãi suất của ngân hàng quy định theo từng thời kì.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, bà Đinh Thị T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi và gốc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi của mình, ngày 16/02/2025 ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đinh Thị T1 thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 470.904.811 đồng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Đinh Thị T1 trả số tiền 494.841.314 đồng; trong đó tiền nợ của Hợp đồng LN2302248461487: tiền gốc 406.900.000 đồng, lãi trong hạn 50.868.074 đồng, lãi quá hạn 4.577.425 đồng, lãi chậm trả 1.930.076 đồng; tiền nợ của Giấy đề nghị là: tiền gốc 19.934.610 đồng, tiền lãi 10.631.129 đồng (tiền lãi tính đến ngày xét xử) và buộc bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 20/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ; yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đủ.

** Bị đơn là bà Đinh Thị T1 vắng mặt nhưng tại Bản tự khai ngày 26/8/2025 đã trình bày nội dung:*

Bà Đinh Thị T1 có ký kết với Ngân hàng TMCP V các hợp đồng vay: Ngày 07/3/2023, ký kết Hợp đồng cho vay số LN2302248461487 để vay số tiền 514.000.000 đồng; ngày 14/8/2024 ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 20.000.000 đồng. Để đảm bảo cho các khoản vay, bà đã thế chấp thế chấp xe ôtô nhãn hiệu HYUNHDAI, Biển số đăng ký: 43E-016.08, số khung: MF3PB812EPJ0547777, số máy: G4FLNQ177857. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ thì bà xin trả dần mỗi tháng 20.000.000đồng.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thanh P vắng mặt và không có ý kiến trình bày*

** Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc bà Đinh Thị T1 trả cho ngân hàng các khoản nợ gốc và lãi. Đối với tài sản thế chấp là xe ôtô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại I7W5D661VDD2, số khung MF3PB812EPJ054777, số máy G4FLNQ177857, màu sơn: đen, số chỗ ngồi: 5, Biển số đăng ký: 43E-016.08 đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 302, 303 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn là bà Đinh Thị T1 có địa chỉ cư trú tại: Tổ C, phường H, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bà Đinh Thị T1, ông Võ Thanh P vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 19/9/2025 là 494.841.314 đồng thì thấy:

Hợp đồng cho vay số LN2302248461487 ngày 07/3/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/8/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và bà Đinh Thị T1 đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung, hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Căn cứ các văn bản ký kết và ý kiến đã trình bày của các bên, có đủ cơ sở để kết luận Ngân hàng TMCP V đã cho bà Đinh Thị T1 vay số tiền 514.000.000 đồng và phát hành thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử cho bà Đinh Thị T1 với hạn mức thẻ tín dụng đã cấp là 20.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 19/9/2025, bà Đinh Thị T1 còn nợ ngân hàng số tiền 494.841.314 đồng; trong đó tiền nợ của Hợp đồng LN2302248461487: tiền gốc 406.900.000 đồng, lãi trong hạn 50.868.074 đồng, lãi quá hạn 4.577.425 đồng, lãi phạt 1.930.076 đồng; tiền nợ của Giấy đề nghị là: tiền gốc 19.934.610 đồng, tiền lãi 10.631.129 đồng.

Việc không trả nợ theo đúng cam kết của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết do vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2302248461487 ngày 07/3/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/8/2024; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay của bà Đinh Thị T1, bà Đinh Thị T1 và ông Võ Thanh P đã dùng tài sản là xe ôtô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại I7W5D661VDD2, số khung MF3PB812EPJ054777, số máy G4FLNQ177857, màu sơn: den, số chỗ ngồi: 5, Biển số đăng ký: 43E-016.08 thế chấp cho Ngân hàng.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản, các bên hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều

cấm của pháp luật; Hợp đồng đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy theo quy định tại Điều 317, 319 Bộ luật dân sự việc thế chấp tài sản là hợp pháp nên được xử lý theo Điều 299, 303, 322, 323 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án và điều luật áp dụng có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bà Đinh Thị T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 494.841.314 đồng. Bà Đinh Thị T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/9/2025 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2302248461487 ngày 07/3/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/8/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm, mức án phí cụ thể được xác định: 20.000.000đồng + 4% x (494.841.314đồng - 400.000.000đồng) = 23.793.653đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nộp tạm ứng án phí.

[6] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000đồng, bà Đinh Thị T1 phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đồng (đã chi xong) nên bà Đinh Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39, 147, 157, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 303, 322, 323, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP V đối với bà Đinh Thị T1.

Buộc bà Đinh Thị T1 trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 494.841.314đồng (Bốn trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi mốt ngàn, ba trăm mười bốn

đồng); trong đó tiền nợ của Hợp đồng LN2302248461487 là: tiền gốc 406.900.000đồng (Bốn trăm lẻ sáu triệu, chín trăm ngàn đồng), lãi trong hạn 50.868.074đồng (Năm mươi triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn, không trăm bảy mươi tư đồng), lãi quá hạn 4.577.425đồng (Bốn triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng), lãi chậm trả 1.930.076đồng (Một triệu, chín trăm ba mươi ngàn, không trăm bảy mươi sáu đồng); tiền nợ của Giấy đề nghị là: tiền gốc 19.934.610đồng (Mười chín triệu, chín trăm ba mươi tư ngàn, sáu trăm mười đồng), tiền lãi 10.631.129đồng (Mười triệu, sáu trăm ba mươi mốt ngàn, một trăm hai mươi chín đồng).

Bà Đinh Thị T1 tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/9/2025 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2302248461487 ngày 07/3/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/8/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2303348461487 ngày 07/3/2023 là xe ôtô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại I7W5D661VDD2, số khung MF3PB812EPJ054777, số máy G4FLNQ177857, màu sơn: Đen, số chỗ ngồi: 5, Biển số đăng ký: 43E-016.08 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43035501 do Công an thành phố Đ cấp ngày 02/3/2023 được xử lý theo Điều 302, 303 của Bộ luật dân sự trong trường hợp bà Đinh Thị T1 không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đủ.

Khi bà Đinh Thị T1 thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP V có nghĩa vụ trả lại cho ông Võ Thanh P một và bà Đinh Thị T1: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43035501 do Phòng C1 - Công an thành phố Đ cấp ngày 02/3/2023 do Đinh Thị T1 đứng tên chủ xe.

3. Bà Đinh Thị T1 phải chịu 23.793.653đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi ba ngàn, sáu trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 11.418.096đồng (Mười một triệu, bốn trăm mười tám ngà, không trăm chín mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007470 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ).

4. Bà Đinh Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI